

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 19.
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **578** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **29** tháng **8** năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 52 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ GATEWAY THẢO ĐIỀN, PHƯỜNG AN KHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: *Theo danh sách đính kèm 52 hồ sơ.*
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 19 tháng 8 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 52 hồ sơ.*

- 2.1. Tên:
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

- 3.1.1. Thửa đất số: 26; Tờ bản đồ số: 64, 65, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức.
Nay là thửa đất số: 26; Tờ bản đồ số: 275 phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.
3.1.2. Địa chỉ tại: Số 177 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, Tp.Hồ Chí Minh.
Vị trí thửa đất: Vị trí: 1, đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ chân cầu Sài Gòn đến cầu Rạch Chiếc).

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá:m².
- Giá đất cụ thể: m²
- Giá trúng đấu giá: m²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 6304,7 m²

- Diện tích sử dụng chung: 6304,7 m²
- Diện tích sử dụng riêng: m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất:

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒
- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT55405 ngày 29 tháng 4 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: Theo danh sách đính kèm 52 hồ sơ.

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng:.

3.2.5. Số tầng:

- Khối A: cao 43 tầng gồm: 1 hầm + 42 tầng + 1 tầng kỹ thuật.
- Khối B: cao 37 tầng gồm: 1 hầm + 36 tầng + 1 tầng kỹ thuật.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2018.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 52 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty Cổ phần BĐS Sơn Kim;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 840/2025 *ngl*



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓

Lê Thành Phương

**DANH SÁCH 52 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TẠI DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP CAO ỐC TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI - VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ TẠI PHƯỜNG AN KHÁNH, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH (CHUNG CƯ GATEWAY THẢO DIỄN)**

Đính kèm Phiếu chuyển số: 578. /PCTT-VPĐK-ĐK ngày 29/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo QĐ định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
1	840	Ông: LÊ MINH TỊNH Năm sinh: 1987 ; CCCD số: 056087000034 Địa chỉ thường trú: 11407 Chung cư Sunrise Riverside, Ấp 7, Xã Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh	B27.01	Căn hộ số B27.01 tầng 27 khối tháp B	54,66	57,90	Căn hộ ở
2	843	Ông: PHẠM HOÀNG HẢI Năm sinh: 1993 ; CCCD số: 079093014852 Địa chỉ thường trú: 8A/G7 Thái Văn Lung, KP4, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh	A04.04	Căn hộ số A04.04 tầng 4 và 5 khối tháp A	170,50	183,18	Căn hộ ở
3	846	Bà: NGUYỄN HỒ THANH THẢO Năm sinh: 1990 ; CCCD số: 079190033543 Địa chỉ thường trú: LA2.08.12 chung cư La Astoria, 383 Nguyễn Duy Trinh, KP4, P. Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh	B14.01	Căn hộ số B14.01 tầng 14 khối tháp B	54,18	57,65	Căn hộ ở
4	848	Bà: PHẠM THỊ THÚY HẰNG Năm sinh: 1980 ; CCCD số: 072180014358 Địa chỉ thường trú: Số 3, Hẻm 15 Phạm Văn Đồng, KP3, P. Long Hoa, Tây Ninh.	A10.07	Căn hộ số A10.07 tầng 10 khối tháp A	83,36	89,07	Căn hộ ở
5	850	Ông: THÁI DOÃN HOÀNG Năm sinh: 1987 ; CCCD số: 046087013635 Địa chỉ thường trú: D6,7 Chung cư Khánh Hội 2, 360A Bến Vân Đồn, KP3, Phường Vĩnh Hội, Tp. Hồ Chí Minh	A10.02	Căn hộ số A10.02 tầng 10 khối tháp A	44,66	49,74	Căn hộ ở
6	852	Ông: BẠC CẨM TIỀN Năm sinh: 1983 ; CCCD số: 079083029145 Địa chỉ thường trú: 384/45 Lý Thái Tổ, Phường Vườn Lài, Tp. Hồ Chí Minh	B25.05	Căn hộ số B25.05 tầng 25 khối tháp B	48,24	51,84	Căn hộ ở
7	854	Bà: HOÀNG NGỌC PHƯƠNG TRÀ Năm sinh: 1984 ; CCCD số: 075184000385 Địa chỉ thường trú: A15.01 Gateway Thảo Điền, 177 Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh	A15.01	Căn hộ số A15.01 tầng 15 khối tháp A	55,10	58,68	Căn hộ ở
8	856	Bà: HOÀNG NGỌC PHƯƠNG TRÀ Năm sinh: 1984 ; CCCD số: 075184000385 Địa chỉ thường trú: A15.01 Gateway Thảo Điền, 177 Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh	B13.04	Căn hộ số B13.04 tầng 13 khối tháp B	54,09	57,34	Căn hộ ở
9	858	Bà: TRƯƠNG NGUYỆT BÌNH Năm sinh: 1976 ; CCCD số: 079176008826 Địa chỉ thường trú: B21.07 Gateway Thảo Điền, 177 Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh	B21.07	Căn hộ số B21.07 tầng 21 khối tháp B	93,50	98,87	Căn hộ ở
10	861	Ông: LÊ THÀNH PHƯƠNG Năm sinh: 1987 ; CCCD số: 079087021929 Địa chỉ thường trú: 89-91 Nguyễn Du, Khu phố 3, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN QUỲNH NHƯ Năm sinh: 1986 ; CCCD số: 079186012498 Địa chỉ thường trú: 68/25B Trần Quang Khải, Khu phố 8, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh	A25.01	Căn hộ số A25.01 tầng 25 khối tháp A	56,08	59,65	Căn hộ ở
11	865	Ông: PHAN HỮU PHỤC Năm sinh: 1987 ; CCCD số: 040087000807 Địa chỉ thường trú: 52/8/11 Đường 12, KP10, Phường Tam Bình, Tp. Hồ Chí Minh Bà: LÊ THỊ KIM TUYẾN Năm sinh: 1987 ; CCCD số: 068187000435 Địa chỉ thường trú: 52/8/11 Đường 12, KP10, Phường Tam Bình, Tp. Hồ Chí Minh	A22.02	Căn hộ số A22.02 tầng 22 khối tháp A	45,23	49,74	Căn hộ ở

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo QĐ định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
12	867	Ông: LÊ THANH PHONG Năm sinh: 1980 ; CCCD số: 046080006405 Địa chỉ thường trú: 481/36/4 Trường Chinh, KP12, Phường Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO Năm sinh: 1981 ; CCCD số: 079181020856 Địa chỉ thường trú: 397 Cách Mạng Tháng 8, KP3, Phường Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	B20.01	Căn hộ số B20.01 tầng 20 khối tháp B	54,18	5765	Căn hộ ở
13	869	Bà: NGUYỄN THỊ MIĘNG Năm sinh: 1943 ; CCCD số: 001143010210 Địa chỉ thường trú: 68 Thanh Sơn, Tổ 18, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	A22.01	Căn hộ số A22.01 tầng 22 khối tháp A	55,10	58,68	Căn hộ ở
14	870	Bà: NGUYỄN THỊ MIĘNG Năm sinh: 1943 ; CCCD số: 001143010210 Địa chỉ thường trú: 68 Thanh Sơn, Tổ 18, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	A31.06	Căn hộ số A31.06 tầng 31 khối tháp A	84,81	90,05	Căn hộ ở
15	873	Bà: NGUYỄN THỊ MIĘNG Năm sinh: 1943 ; CCCD số: 001143010210 Địa chỉ thường trú: 68 Thanh Sơn, Tổ 18, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	A21.05	Căn hộ số A21.05 tầng 21 khối tháp A	91,05	97,78	Căn hộ ở
16	875	Bà: NGUYỄN THỊ MIĘNG Năm sinh: 1943 ; CCCD số: 001143010210 Địa chỉ thường trú: 68 Thanh Sơn, Tổ 18, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	A16.03	Căn hộ số A16.03 tầng 16 khối tháp A	47,94	52,13	Căn hộ ở
17	878	Bà: ĐỖ NGUYỆT HÀ Năm sinh: 1982 ; CCCD số: 079182035040 Địa chỉ thường trú: 30/10 Lầu 2, Ngõ Thời Nhiệm, KP7, Phường Xuân Hòa, Tp. HCM	A16.07	Căn hộ số A16.07 tầng 16 khối tháp A	84,24	89,56	Căn hộ ở
18	880	Bà: LA BUI HỒNG NGỌC Năm sinh: 1985 ; CCCD số: 079185027681 Địa chỉ thường trú: 113/4 Nguyễn Văn Hưởng, KP9, Phường An Khánh, Tp. HCM	B29.06	Căn hộ số B29.06 tầng 29 và 30 khối tháp B	228,42	246,20	Căn hộ ở
19	882	Ông: NGÔ HOÀNG PHONG Năm sinh: 1990 ; CCCD số: 060090014411 Địa chỉ thường trú: 297/48 Phan Huy Ích, KP2, Phường An Hội Tây, Tp. HCM	B05.02	Căn hộ số B05.02 tầng 05 khối tháp B	85,33	90,95	Căn hộ ở
20	884	Bà: TRẦN TÚ QUYẾN Năm sinh: 1989 ; CCCD số: 079189005666 Địa chỉ thường trú: 52 Hà Chương, KP17, Phường Trung Mỹ Tây, Tp. HCM	B17.02	Căn hộ số B17.02 tầng 17 khối tháp B	85,56	90,95	Căn hộ ở
21	886	Ông: VŨ HUY NHẬT Năm sinh: 1988 ; CCCD số: 079088033082 Địa chỉ thường trú: 68 Đường số 5, Phường An Lạc, Tp. HCM	A07.02	Căn hộ số A07.02 tầng 07 khối tháp A	44,66	49,74	Căn hộ ở
22	889	Ông: VŨ VĂN KHUỀ Năm sinh: 1945 ; CCCD số: 079045000079 Địa chỉ thường trú: 101/27 Nguyễn Chí Thanh, KP5, Phường An Đông, Tp. Hồ Chí Minh Bà: TRẦN THỊ NGỌC HÀ Năm sinh: 1950 ; CCCD số: 139150000471 Địa chỉ thường trú: 101/27 Nguyễn Chí Thanh, KP5, Phường An Đông, Tp. Hồ Chí Minh	B21.02	Căn hộ số B21.02 tầng 21 khối tháp B	85,56	90,95	Căn hộ ở
23	891	Ông: HỒ VĂN PHONG Năm sinh: 1986 ; CCCD số: 066086007447 Địa chỉ thường trú: 102/7 Nguyễn Tất Thành, Tổ Dân Phố 1, Phường Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk. Bà: NGÔ THUY DIỄM PHƯƠNG Năm sinh: 1986 ; CCCD số: 079186002525 Địa chỉ thường trú: 554/15/1 Nguyễn Đình Chiểu, KP8, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh	B14.06	Căn hộ số B14.06 tầng 14 khối tháp B	48,00	51,58	Căn hộ ở

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo QĐ định cấp sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
24	894	Ông: DƯƠNG MINH THÔNG Năm sinh: 1976 ; CCCD số: 020076000015 Địa chỉ thường trú: Số 18, ngách 49/64 Phố Đức Giang, Tổ 19, Phường Việt Hưng, TP Hà Nội. 'Bà: NGUYỄN THU THỦY Năm sinh: 1980 ; CCCD số: 001180038166 Địa chỉ thường trú: Số 18, ngách 49/64 Phố Đức Giang, Tổ 19, Phường Việt Hưng, TP Hà Nội.	B08.04	Căn hộ số B08.04 tầng 08 khối tháp B	54,06	57,34	Căn hộ ở
25	896	Bà NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN Năm sinh: 1955 ; CCCD số: 046155000043 Địa chỉ thường trú: 106 Phú Gia, KP 44, Phường Tân Hưng, Tp. HCM	A07.03	Căn hộ số A07.03 tầng 07 khối tháp A	47,78	52,13	Căn hộ ở
26	898	Ông: NGUYỄN KIM LONG Năm sinh: 1959 ; CCCD số: 027059007356 Địa chỉ thường trú: E1/16 Tổ 1, Ấp 5, Xã Tân Vĩnh Lộc, Tp. HCM 'Bà: NGUYỄN THỊ TIẾP Năm sinh: 1970 ; CCCD số: 031170012824 Địa chỉ thường trú: E1/16 Tổ 1, Ấp 5, Xã Tân Vĩnh Lộc, Tp. HCM	B11.04	Căn hộ số B11.04 tầng 11 khối tháp B	54,06	57,34	Căn hộ ở
27	900	Ông: LÊ QUANG ĐẠT Năm sinh: 1985 ; CCCD số: 044085000600 Địa chỉ thường trú: 112 Lô C, Chung cư Ehome Đông Sài Gòn 1, KP28, P. Phước Long, Tp. HCM 'Bà: PHẠM THỊ NGỌC HÀ Năm sinh: 1985 ; CCCD số: 001185040234 Địa chỉ thường trú: 112 Lô C, Chung cư Ehome Đông Sài Gòn 1, KP28, P. Phước Long, Tp. HCM	B23.02	Căn hộ số B23.02 tầng 23 khối tháp B	86,14	91,19	Căn hộ ở
28	902	Ông: NGUYỄN TRUNG KIÊN Năm sinh: 1975 ; CCCD số: 001075008666 Địa chỉ thường trú: P5 Nhà 10 TT Đại Học Thủy Lợi, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội. 'Bà: NGUYỄN PHƯƠNG HÀ Năm sinh: 1980 ; CCCD số: 079180020148 Địa chỉ thường trú: 233 Điện Biên Phủ, KP4, Phường Xuân Hòa, Tp. HCM	B24.07	Căn hộ số B24.07 tầng 24 khối tháp B	94,30	99,35	Căn hộ ở
29	904	Bà: ĐỖ THỊ THÁI NGUYỄN Năm sinh: 1982 ; CCCD số: 079182007843 Địa chỉ thường trú: 693/5C Khu phố 1, Phường An Phú Đông, Tp. HCM 'Bà: PHẠM LÊ THU GIANG Năm sinh: 1982 ; CCCD số: 001182038842 Địa chỉ thường trú: 27 Ngách 99/4 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Tp. Hà Nội	B25.04	Căn hộ số B25.04 tầng 25 khối tháp B	45,61	49,33	Căn hộ ở
30	907	Ông: LÊ NHẬT TRƯỜNG Năm sinh: 1986 ; CCCD số: 091086012450 Địa chỉ thường trú: L7-01 Phan Thị Ràng, P. Rạch Giá, Tỉnh An Giang 'Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN Năm sinh: 1988 ; CCCD số: 091188012459 Địa chỉ thường trú: L7-01 Phan Thị Ràng, P. Rạch Giá, Tỉnh An Giang	B24.06	Căn hộ số B24.06 tầng 24 khối tháp B	133,57	142,16	Căn hộ ở
31	908	Bà: NGÔ THỊ ĐỘC LẬP Năm sinh: 1947 ; CCCD số: 036147001390 Địa chỉ thường trú: B06.07 Gateway Thảo Điền, 177 Xa Lộ Hà Nội, P. An Khánh, TP. HCM	B06.07	Căn hộ số B06.07 tầng 06 khối tháp B	92,66	98,38	Căn hộ ở
32	910	Bà: LƯU MỸ DUNG Năm sinh: 1989 ; CCCD số: 079189033823 Địa chỉ thường trú: A27.05 Gateway Thảo Điền, 177 Xa Lộ Hà Nội, P. An Khánh, TP. HCM	A27.05	Căn hộ số A27.05 tầng 27 khối tháp A	114,66	121,68	Căn hộ ở
33	912	Bà: HOÀNG THU HÀ Năm sinh: 1962 ; CCCD số: 001162015412 Địa chỉ thường trú: 20/9 Đồng Xoài, Khu phố 8, Phường Tân Bình, TP. HCM	B28.07	Căn hộ số B28.07 tầng 28 khối tháp B	94,30	99,35	Căn hộ ở
34	914	Bà: HOÀNG THU HÀ Năm sinh: 1962 ; CCCD số: 001162015412 Địa chỉ thường trú: 20/9 Đồng Xoài, Khu phố 8, Phường Tân Bình, TP. HCM	B15.01	Căn hộ số B15.01 tầng 15 khối tháp B	54,18	57,65	Căn hộ ở

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo QĐ định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
35	916	Bà: PHÙNG THỊ TUYẾT Năm sinh: 1968 ; CCCD số: 022168000009 Địa chỉ thường trú: 9.03 Chung cư Fideco, 14 Thảo Điền, Phường An Khánh, Tp. HCM	B07.01	Căn hộ số B07.01 tầng 07 khối tháp B	53,58	57,17	Căn hộ ở
36	918	Ông: TRẦN VĂN NGUYỄN Năm sinh: 1983 ; CCCD số: 051083000194 Địa chỉ thường trú: A34.06 Gateway Thảo Điền, 177 Võ Nguyên Giáp, KP4, P. An Khánh, TP. HCM	A34.06	Căn hộ số A34.06 tầng 34 khối tháp A	85,26	90,53	Căn hộ ở
37	920	Bà: NGUYỄN TUYẾT MAI Năm sinh: 1983 ; CCCD số: 001183051053 Địa chỉ thường trú: 9 Chương Dương, Phường Hồng Hà, Tp. Hà Nội	A06.05	Căn hộ số A06.05 tầng 06 khối tháp A	90,14	97,34	Căn hộ ở
38	922	Ông: PHAN VĂN TIẾN Năm sinh: 1956 ; CCCD số: 079056001501 Địa chỉ thường trú: 23 Đường số 13, KP3, Phường Khánh Hội, Tp. HCM 'Bà: LÊ THỊ MAI PHƯƠNG Năm sinh: 1958 ; CCCD số: 083158000193 Địa chỉ thường trú: 23 Đường số 13, KP3, Phường Khánh Hội, Tp. HCM	B19.05	Căn hộ số B19.05 tầng 19 khối tháp B	45,23	49,01	Căn hộ ở
39	925	Ông: VÕ THÀNH ĐIỀN Năm sinh: 1966 ; CCCD số: 056066007964 Địa chỉ thường trú: 282 Ngô Quyền, P. Tân An, Tỉnh Đắk Lắk 'Bà: ĐẶNG THỊ LOAN Năm sinh: 1965 ; CCCD số: 056165007770 Địa chỉ thường trú: 282 Ngô Quyền, P. Tân An, Tỉnh Đắk Lắk	A10.06	Căn hộ số A10.06 tầng 10 khối tháp A	112,92	121,28	Căn hộ ở
40	927	Ông: NGUYỄN THIỀU KIÊN Năm sinh: 1991 ; CCCD số: 079091023245 Địa chỉ thường trú: 107/2 Trương Định, KP2, P. Xuân Hòa, Tp. HCM 'Bà: LÀ PHƯƠNG LINH Năm sinh: 1991 ; CCCD số: 079191003284 Địa chỉ thường trú: 224 Đường số 10, Phố Mỹ Kim 1, KP 46, P. Tân Hưng, Tp. HCM	A39.03	Căn hộ số A39.03 tầng 39 khối tháp A	135,36	143,28	Căn hộ ở
41	928	Ông: NGUYỄN AN KHANG Năm sinh: 1985 ; CCCD số: 079085011673 Địa chỉ thường trú: 14 Dương Văn Dương, P. Tân Sơn Nhì, Tp. HCM 'Bà: NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG Năm sinh: 1986 ; CCCD số: 038186018589 Địa chỉ thường trú: 45 Nơ Trang Long, P. Rạch Dừa, Tp.HCM	A25.05	Căn hộ số A25.05 tầng 25 khối tháp A	84,81	90,05	Căn hộ ở
42	931	Bà: NGÔ THU NGÀ Năm sinh: 1976 ; CCD số: 079176011207 Địa chỉ thường trú: 386/31 Lê Văn Sỹ, Khu phố 8, Phường Nhiều Lộc, Tp. Hồ Chí Minh	B13.01	Căn hộ số B13.01 tầng 13 khối tháp B	54,18	57,65	Căn hộ ở
43	933	Bà: LÝ KHÁNH HẬU Năm sinh: 1990 ; CCD số: 001190008292 Địa chỉ thường trú: CHCC 0312 Tòa T03, KĐT Vinhomes Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Tp. Hà Nội	A23.06	Căn hộ số A23.06 tầng 23 khối tháp A	84,81	90,05	Căn hộ ở
44	936	Bà: TRẦN THỊ THANH HOA Năm sinh: 1952 ; CCD số: 040152000365 Địa chỉ thường trú: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, Tp. HCM	A19.01	Căn hộ số A19.01 tầng 19 khối tháp A	55,10	58,68	Căn hộ ở
45	938	Bà: TRẦN THỊ THANH HOA Năm sinh: 1952 ; CCD số: 040152000365 Địa chỉ thường trú: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, Tp. HCM	A37.01	Căn hộ số A37.01 tầng 37 khối tháp A	57,05	60,47	Căn hộ ở
46	940	Bà: TRẦN THỊ THANH HOA Năm sinh: 1952 ; CCD số: 040152000365 Địa chỉ thường trú: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, Tp. HCM	B26.01	Căn hộ số B26.01 tầng 26 khối tháp B	54,66	57,90	Căn hộ ở

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo QĐ định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
47	943	Bà: TRẦN THỊ THANH HOA Năm sinh: 1952 ; CCD số: 040152000365 Địa chỉ thường trú: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, Tp. HCM	A17.01	Căn hộ số A17.01 tầng 17 khối tháp A	55,10	58,68	Căn hộ ở
48	944	Bà: TRẦN THỊ THANH HOA Năm sinh: 1952 ; CCD số: 040152000365 Địa chỉ thường trú: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, Tp. HCM	B08.01	Căn hộ số B08.01 tầng 08 khối tháp B	53,58	57,17	Căn hộ ở
49	945	Bà: LÝ THỰC TRINH Năm sinh: 1975; CCD số: 049175008607 Địa chỉ thường trú: 655/43 Quang Trung, P Thông Tây Hội, Tp. HCM	B26.06	Căn hộ số B26.06 tầng 26 khối tháp B	94,30	99,35	Căn hộ ở
50	946	Ông: HOÀNG QUỐC ANH Năm sinh: 1991; CCD số: 001091057006 Địa chỉ thường trú: P 101B Nhà SAT Đại học Thủy Lợi, Phường Kim Liên, Tp. Hà Nội	B15.02	Căn hộ số B15.02 tầng 15 khối tháp B	85,56	90,95	Căn hộ ở
51	947	Ông: NGUYỄN QUANG HUY Năm sinh: 1962 ; Hộ chiếu số: 079062006859 Địa chỉ thường trú: 35B Nguyễn Trung Trực, KP7, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh Bà: HUỖN TÔN NỮ VIỆT ANH Năm sinh: 1964 ; CCD số: 079164017159 Địa chỉ thường trú: 35B Nguyễn Trung Trực, KP7, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	A07.01	Căn hộ số A07.01 tầng 07 khối tháp A	54,41	58,20	Căn hộ ở
52	948	Ông: BÀNH MINH QUANG Năm sinh: 1984 ; Hộ chiếu số: 079084030881 Địa chỉ thường trú: B14.08 Gateway Thảo điền, 177 Võ Nguyên Giáp, P. An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà: TRẦN THỊ THÚY BÌNH Năm sinh: 1995 ; CCD số: 089195020756 Địa chỉ thường trú: A17.03 Gateway Thảo điền, 177 Võ Nguyên Giáp, P. An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	B14.08	Căn hộ số B14.08 tầng 14 khối tháp B	93,50	98,87	Căn hộ ở

ML



